

Bản án số: 192/2021/HSST
Ngày: 21/10/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C, THÀNH PHỐ H

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc H.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Đ

2. Bà Đỗ Hảo H.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Thị H - Thư ký Toà án nhân dân quận C, thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C, thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Q- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C, thành phố H. Tòa án nhân dân quận C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 201/2021/HSST ngày 20 tháng 09 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu H, sinh năm 1979; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Hà Nội; ĐKKHKT và cư trú: Số 18 ngách 26/12 ngõ C, phường T, quận Đ, TP. H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Nguyễn Hữu T (đã chết) và bà: Thạc Thị H; Tiền án, tiền sự: - Ngày 18/08/2011, Tòa án nhân dân quận Đ xử 26 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ra trại ngày 15/4/2013; - Ngày 22/04/2016 Tòa án nhân dân quận B xử 4 năm tù về tội Cướp giật tài sản, ra trại ngày 29/12/2018; - Ngày 06/03/2020 Tòa án nhân dân quận Đ, xử 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ra trại ngày 03/10/2020; Nhân thân: Từ năm 2002 đến năm 2009 đã 05 lần bị xử lý hành chính bằng các hình thức đưa đi cơ sở giáo dục và cai nghiện, DCB số: 422 lập ngày 11/06/2021 tại Công an quận C; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 05/06/2021. (Có mặt).

Bi hai: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1995, HKTT: xã H, huyện C, tỉnh P (Vắng mặt).

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 05/06/2021, Nguyễn Hữu H đi bộ đến hồ T trên phố T thuộc phường Y, quận H, TP.H thuê xe ôm của T (không rõ nhân thân lai lịch) yêu cầu chở đến Trung tâm y tế dự phòng quận C tại phố T, phường M, quận C, TP.H để đăng ký điều trị HIV. Do T không biết đường đi nên H điều khiển xe máy Wave Anpha, màu đỏ (không xác định được biển số) của T chở T ngồi sau đi đến Trung tâm y tế dự phòng quận C. Đến nơi, do H không đủ giấy tờ để làm thủ tục đăng ký điều trị HIV nên H trở T đi về. Khi đi đến cửa hàng bán vali của anh Nguyễn Thanh T (sinh năm 1995, HKTT: xã H, huyện C, tỉnh P) tại số 73 đường X, phường D, quận C, TP.H phát hiện cửa hàng không có ai trông giữ nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H dừng xe và bảo T chờ và H đi đến trước cửa hàng của anh T lấy trộm 02 chiếc vali (Trong đó: 01 vali hiệu H, màu đen kích thước 30 x 45 x 18 cm; 01 vali hiệu H, màu đỏ kích thước 30 x 45 x 18 cm) đang để ngoài cửa và quay người đi về chỗ T định bỏ trốn. Lúc này, anh T đang ở bên trong quan sát qua màn hình camera phát hiện H trộm cắp vali nên đã chạy ra đạp đổ xe máy của T và lao vào bắt giữ được H cùng tang vật còn T dựng xe máy lên phóng xe đi mất. Sau đó, anh Tùng đã bàn giao H cho Công an phường D đưa về trụ sở để làm rõ sự việc.

Theo kết luận giám định tài sản số 264/TCKH-BBĐGHĐ ngày 07/06/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Cầu Giấy: 01 vali hiệu H, màu đen kích thước 30 x 45 x 18 cm trị giá: 430.000.000 đồng; 01 vali hiệu H màu đỏ kích thước 30 x 45 x 18 cm trị giá 330.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 760.000.000 đồng.

Tại cơ quan công an, Nguyễn Hữu H đã khai nhận thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của H phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng, phù hợp với hình ảnh camera và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ.

Đối với đối tượng T, tại cơ quan CSĐT công an quận C đã dẫn giải H đến khu vực hồ T nơi H thuê xe ôm tên T nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của T. H khai không bàn bạc, phân công gì với T khi trộm cắp tài sản trên nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

Tại bản cáo trạng số 204/CT-VKSCG ngày 17/09/2021, Viện kiểm sát nhân dân quận C đã truy tố Nguyễn Hữu H về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận C giữ nguyên quan điểm truy tố nêu trên và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s, khoản 1 điều 51; điều 38 BLHS; xử phạt Nguyễn Hữu H **từ 09 tháng đến 12 tháng tù.**

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì về dân sự nên không giải quyết.

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như lời khai tại cơ quan điều tra. Bị cáo thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội. Bị cáo thực sự ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị hại: Vắng mặt tại phiên tòa, đã nhận lại tài sản đầy đủ và không có yêu cầu gì về dân sự.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận C, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận: Khoảng 10h30 ngày 05/06/2021 Nguyễn Hữu H đã có hành vi trộm cắp 02 chiếc vali nhãn hiệu H, có tổng trị giá tài sản là 760.000 đồng của anh Nguyễn Thanh T tại trước cửa số 73 X, phường D, quận C, TP.H thì bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Tài sản đã thu hồi trả cho bị hại. Người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người làm chứng, bị hại, người liên quan, vật chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Mặc dù trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá dưới 2 triệu đồng nhưng do trước đó bị cáo đã có 02 tiền án về tội Cướp giật tài sản và Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nên hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu H đã đủ cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Do đó Viện Kiểm sát nhân dân quận C truy tố bị cáo tội Trộm cắp tài sản theo điểm b khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã lợi dụng sơ hở của bị hại trong quản lý tài sản nên đã lén lút thực hiện trộm cắp tài sản trên địa bàn quận C, TP.H với giá trị tài sản là 760.000 đồng, mục đích bán lấy tiền ăn tiêu. Bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tăng nặng: Không.

- Giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; nên áp dụng điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo quy định tại khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự và xử lý vật chứng: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Tòa không xem xét.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Hữu H** phạm tội **Trộm cắp tài sản**.

Áp dụng: Điểm b Khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: **Nguyễn Hữu H 08** (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng: Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; mục A danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

- Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- TAND thành phố H;
- VKSND quận C;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Ngọc H

Các thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

